

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Hoa và bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thông -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lê An - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị S, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đặng Quang H, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2024, nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày:

Năm 2016, chị Lê Thị S và anh Đặng Quang H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về ở với nhà bố mẹ chồng tại khu phố A, phường A, thị xã Q cho đến nay. Cuộc sống vợ

chồng không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Anh Đặng Quang H không quan tâm đến vợ con, thường xuyên chơi cờ bạc xuyên đêm làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng xích mích, cãi vã lẫn nhau làm phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể giải quyết được. Trong thời gian chung sống, anh Đặng Quang H nhiều lần đánh đập làm cho chị Lê Thị S sợ hãi, lo âu, tinh thần không ổn định. Chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng. Nay, chị Lê Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Quang H.

Về con chung: Có 02 người con chung, gồm: Đặng Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/5/2017 và Đặng Lê Quỳnh N1, sinh ngày 30/9/2019. Ly hôn, chị Lê Thị S có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1, giao cho anh Đặng Quang H nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N. Chị Lê Thị S yêu cầu anh Đặng Quang H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ tháng cho cháu Đặng Lê Quỳnh N1 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024, bản trình bày ý kiến ngày 10/5/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị S trình bày: Tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 12/2023, chị Lê Thị S đưa cháu Đặng Lê Quỳnh N1 về ở nhà bố mẹ đẻ của mình tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân, không có quan hệ tình cảm gì nữa, mục đích của hôn nhân không đạt. Nên chị Lê Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Quang H.

Về con chung: Ly hôn, chị S có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1. Giao cho anh Đặng Quang H nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N. Anh H cũng cương quyết có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N. Nếu giao cho chị S nuôi dưỡng cả hai cháu thì anh H gây gổ làm tâm trạng chị S sợ hãi. Kể từ tháng 12/2023, vợ chồng sống ly thân thì cháu Đặng Lê Quỳnh N vẫn ở với bố là anh Đặng Quang H ổn định cho đến nay. Vì vậy chị S đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1 và giao cho anh Đặng Quang H nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn anh Đặng Quang H vắng mặt, không có bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, đại diện viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị S ly hôn anh Đặng Quang H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1, sinh ngày 30/9/2019. Giao cho anh Đặng Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/5/2017.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Lê Thị S và anh Đặng Quang H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 25/01/2024, chị Lê Thị S làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Quang H, cư trú tại khu phố A, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thị xã Quảng Trị (*Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự*).

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự theo quy định của pháp luật, nhưng phía bị đơn anh Đặng Quang H vẫn không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án. Bị đơn Đặng Quang H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị S và anh Đặng Quang H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong cuộc sống, anh Đặng Quang H và chị Lê Thị S không hòa thuận, thường xuyên mâu thuẫn, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, quá trình đó vợ chồng không còn quan hệ tình với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Tòa án nhiều lần thông báo cho anh Đặng Quang H đến hòa giải nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, chị Lê Thị S yêu cầu xin ly hôn anh Đặng Quang H. Hội đồng xét xử thấy rằng việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị S là có cơ sở, cần chấp nhận (*Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình*).

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai người con là cháu Đặng Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/5/2017 và cháu Đặng Lê Quỳnh N1, sinh ngày 30/9/2019. Tại bản trình bày ý kiến ngày 10/4/2024 của chị Lê Thị S thì chị S có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1. Giao cho anh Đặng Quang H nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đặng Quang H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N. Tòa án đã xác minh thấy rằng cháu Đặng Lê Quỳnh N đang ở với anh H ổn định từ khi bố mẹ ly thân tháng

12/2023 cho đến nay. Hàng ngày anh H chăm sóc, đưa đón cháu đi học, lo cuộc sống cho cháu N ổn định. Xét thấy, chị Lê Thị S và anh Đặng Quang H đều có đủ khả năng, điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên nhằm tạo điều kiện cho các cháu được học tập, giáo dục, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức. Hiện tại cháu N1 đang ở với chị S, cháu N đang ở với anh H.

Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giải quyết giao cho chị Lê Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N1, sinh ngày 30/9/2019. Giao cho anh Đặng Quang H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đặng Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/5/2017. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào là phù hợp quy định của pháp luật. (*Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình*).

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị S, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị S ly hôn anh Đặng Quang H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đặng Lê Quỳnh N1, sinh ngày 30/9/2019 cho chị Lê Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Đặng Lê Quỳnh N, sinh ngày 12/5/2017 cho anh Đặng Quang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000033 ngày 26/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Tiến